

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 31/2019/HSST

Ngày 06/6/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ngọc Nam và bà Lê Thị Cúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại Nhà văn hóa khu phố 2, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Tr; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Đ (tên gọi khác: Rôm), sinh ngày 22/8/1997 tại Quảng Trị; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Khu phố S, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Thợ làm sắt; con ông: Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1973 và bà Hồ Thị Q, sinh năm: 1973; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; vợ Nguyễn Trị Uyên N (đã ly hôn); con Nguyễn Xuân Gia B, sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 13/12/2017 bị TAND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số: 47/2017/HSST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đông hà, tỉnh Quảng Trị.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 02/01/2019, Nguyễn Xuân Đ đến khu vực gần nhà nghỉ TT thuộc khu phố N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị tìm gặp một nam thanh niên tên gọi là Chuột (không rõ lai lịch) để hỏi mua 10 viên ma túy. Tại đây, Chuột bán cho Đ 10 viên ma túy được chứa sẵn trong 02 đoạn ống nhựa, với giá 750.000 đồng. Sau khi mua được 10 viên ma túy, Đ đưa về nhà cất dấu 01 đoạn ống nhựa chứa 05 viên ma túy tại bàn để máy vi tính trong phòng ngủ của Đ, đoạn ống nhựa chứa 5 viên ma túy còn lại Đ dấu trong túi quần đang mặc. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Sirius gắn BKS 74F6-8810 (không rõ chủ sở hữu) đến khu vực ngã ba đường Bùi Thị Xuân và đường mới thuộc khu phố 1, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang đối với Nguyễn Xuân Đ và thu giữ 01 đoạn ống nhựa trong, có kẻ sọc màu trắng - xanh, bên trong chứa 05 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY và được niêm phong trong 01 bì thư có ký hiệu M1.

Vào hồi 16 giờ 15 phút cùng, cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân Đ phát hiện và thu giữ thêm 01 đoạn ống nhựa trong, kẻ sọc màu trắng - xanh, bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY tại phòng ngủ của Đ ở trên bàn máy vi tính và được niêm phong trong 01 bì thư có ký hiệu M2.

Tại Bản kết luận giám định số: 124/KLGĐ ngày 09/01/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 05 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,4016g là ma túy loại Methamphetamine và 05 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng 0,4697g là ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 21 đến 24 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) tháng tù của Bản án số: 47/2017/HSST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ký hiệu PS3A 071306 đựng toàn bộ bao gói, mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ đen, có số thuê bao 0899897952 và 200.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm được về đoàn tụ với gia đình và làm người con tốt đối với ba mẹ, làm người cha tốt đối với con và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ; Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 02/01/2019, sau khi mua được 10 viên ma túy chứa sẵn trong 02 đoạn ống nhựa, với giá 750.000 đồng của một người thanh niên có tên gọi là Chuột (không rõ lai lịch) tại khu phố 5, Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thì bị cáo Đ đã đưa số ma túy mua được về cất giấu nhằm mục đích để sử dụng; cụ thể: Đ cất giấu tại phòng ngủ, trên bàn máy vi tính của Đ 01 đoạn ống nhựa bên trong có chứa 05 viên ma túy; đoạn ống nhựa chứa 5 viên ma túy còn lại Đ giấu trong túi quần của Đ thì bị Công an thành phố Đông Hà phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ 10 viên ma túy được chứa trong 2 đoạn ống nhựa.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 124/KLGD ngày 09/01/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Trị cho thấy: 10 viên ma túy trong 02 đoạn ống nhựa mà bị cáo Đ cất giấu nhằm mục đích sử dụng được niêm phong trong 2 bì thư có ký hiệu M1 và M2 có tổng khối lượng là 0,8713 gam, là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ trái phép. Nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo Đ coi thường pháp luật đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng với khối lượng 0,8713g loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mặt khác, bị cáo Nguyễn Xuân Đ là đối tượng đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn xuân Đ đã bị Tòa án xử phạt tù cho hưởng án treo, nhưng trong thời gian thử thách, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy hiện đang là một trong những tệ nạn bức xúc nhất của xã hội, gây tác hại rất nhiều mặt đến đời sống kinh tế và xã hội, làm cho người sử dụng bị ảo giác, mất khả năng nhận thức về hành vi, gây nên sự bất an trong xã hội, làm mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến đời sống của quần chúng nhân dân sống trên địa bàn. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét xử nhanh chóng, kịp thời và xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; mặt khác gia đình bị cáo cũng có phần khó khăn, vợ đã ly hôn, con còn nhỏ. Vì vậy, cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an thành phố Đông Hà tạm giữ: 01 phong bì niêm phong số ký hiệu: PS3S 0713060 đựng toàn bộ bao gói, mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 xe mô tô hiệu SIRIUS màu đỏ, đen BKS 74F6 - 8810; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ - đen, có số thuê bao: 0899897952 và 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Thấy rằng:

Đối với 01 phong bì niêm phong số ký hiệu: PS3A 071306, đựng toàn bộ bao gói, mẫu vật hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen có số thuê bao: 0899897952 và 200.000 đồng là tiền và tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô hiệu SIRIUS màu đỏ, đen, BKS 74F6-8810, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của xe mô tô nên đã tạm giữ để xử lý sau là đúng pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ (Tên gọi khác: Rôm) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ 21 (Hai mươi một) tháng tù.

Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt mới đã tuyên 21 (Hai mươi một) tháng tù với 08 (Tám) tháng tù của Bản án số: 47/2017/HSST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 29 (Hai mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 02/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 và 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ký hiệu: PS3A 071306, đựng toàn bộ bao gói, mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia (Số Imei 1: 355173/06/903382/0, số Imei 2: 355173/06/903383/1) màu đỏ đen, có số thuê bao 0899897952, số seri sim: 8401180133268116 OT (Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và tình trạng hoạt động của số thuê bao) và 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án Hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Minh Khôi